

Bản án số: 128/2020/HS-ST
Ngày: 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thế Nam

2/ Bà Lương Thị Như Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 138/2020/HS-ST ngày 20 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1) Nguyễn Văn D (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1992, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký thường trú: ấp P, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Nơi sinh sống trước khi bị tạm giữ, tạm giam: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: ngày 16/01/2015, bị Công an huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/5/2020, đến ngày 04/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt

2) Phan Quang V, sinh năm 1997, tại Trà Vinh. Nơi đăng ký thường trú: Khóm T, phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Nơi sinh sống trước khi bị tạm giữ, tạm giam: phường H, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan T, năm sinh 1954 và bà Châu Hoàng M, sinh năm 1958; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo V bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/5/2020, đến ngày 04/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

3) Nguyễn Văn L, sinh năm 1999, tại Hà Tĩnh. Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi sinh sống trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Phường P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; tiền án; không; tiền sự: không. Nhân thân: ngày 12/7/2017, bị UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh kiểm điểm về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP của chính phủ.

Bị cáo L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/5/2020, đến ngày 04/6/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Bích P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D, Phan Quang V và Nguyễn Văn L đều là đối tượng nghiện ma túy, là bạn bè quen biết nhau từ năm 2019, do làm chung công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 19/5/2020, lúc này V đang ở phòng trọ của L tại Quận H, thành phố Hồ Chí Minh thì D gọi điện Zalo cho V nói V mua ma túy về nhà D sử dụng, V đồng ý mua 2.500.000 đồng ma túy đá và chuyển vào tài khoản game của L nhờ L mua 2.500.000 đồng (đây là số tiền mà D và V lừa đảo qua mạng mà có), sau đó L đi mua ma túy từ một người tên Sang (không rõ nhân thân lai lịch) ở Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh được 01 bịch ma túy đá. Sau đó, L đưa cho V cầm bịch ma túy đá mang xuống nhà vợ của D tại đường số 12, tổ 11, ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, V và D lấy một ít ma túy ra sử dụng còn lại đưa cho D cất giấu.

Đến ngày 23/5/2020, V đang ở nhà trọ tại Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh thì D nhắn tin qua Zalo cho V nói mua ma túy về Long Khánh nhà vợ D để sử dụng, D và V thống nhất trích ra số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản game của V để mua ma túy (là số tiền chung của V và D có được do lừa đảo qua mạng mà có), sau đó V nói với L mua ma túy về sử dụng, V sử dụng tài khoản game gửi cho L 2.000.000 đồng. Đến ngày 25/5/2020, L gặp một người đàn ông tên S ở Quận H, thành phố Hồ Chí Minh mua 2.000.000 đồng được 01 bịch ma túy đá cất giấu trong người rồi L chạy xe máy biển số 38P1 – 373.31 xuống nhà D tại ấp H, xã H, thành phố L lấy bịch ma túy đá ra để trên bàn, D cũng lấy 01 bịch ma túy đá còn lại cất giấu trước đó mà V mang xuống chưa sử dụng hết ra để trên bàn. Tại đây, D, V, L lấy một ít ma túy đá bỏ vào nỏ cùng sử

dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, khi D , V , L đang ở nhà thì bị Công an vào kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ nên V đã cầm 02 bịch ma túy đá ném qua cửa sổ phòng ngủ thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang thu giữ, niêm phong tang vật đưa D , V , L về làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1097/KLGĐ-PC09, ngày 01/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0486 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105 ngày 27/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận: 01 chiếc xe mô tô gắn máy hiệu Honda SH, màu trắng đen, biển số 38P1 – 373.31, xe đã qua sử dụng (thời điểm tháng 8/2020), có giá trị: 64.000.000 đồng).

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ 02 bịch ma túy đá, 01 nỏ thủy tinh trong phòng của D là dụng cụ hút ma túy đá, 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng đen, biển số 38P1 – 373.31 của Nguyễn Văn L dùng làm phương tiện khi đi mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 130/CT-VKS-LK ngày 16/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D , Phan Quang V và Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo D có thêm 1 tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D , Phan Quang V và Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D từ **01** năm **06** tháng đến **02** năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn L từ **01** năm **06** tháng đến **02** năm tù.

Bị cáo Phan Quang V từ **01** năm đến **01** năm **06** tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng đen, biển số 38P1 – 373.31, qua xác minh xác định xe trên do Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, L dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với người đàn ông tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, phát hiện xử lý sau.

Đối với hành vi lừa đảo qua mạng của D và V, hiện Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã khởi tố đang điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói sau cùng:

+ Bị cáo D : Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, bị cáo hứa không tái phạm.

+ Bị cáo V: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình hòa nhập với xã hội.

+ Bị cáo L: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc A, địa chỉ: đường 12, tổ 11, ấp H, xã H, thành phố L, các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Quang V và Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 1, 0486 gam ma túy, loại: Methamphetamine thì bị Công an thành phố Long Khánh kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Quang V và Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả

năng lao động của người sử dụng; việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích các bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 01/6/2020, được giám định và theo kết luận giám định số: 1097/KLGD-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có khối lượng: 1,0486gam, loại: Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, nhận thức được việc sử dụng ma túy, tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy mà đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L và bị cáo D có nhân thân xấu đã từng xử lý vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không sửa đổi, tu dưỡng bản thân mà vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, biết tuân thủ pháp luật đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét cả 03 bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo D có ông nội là Liệt sĩ Nguyễn V, bà Nội là bà Nguyễn Thị H là bà mẹ Việt Nam Anh Hùng và có bác ruột là ông Nguyễn Cao T là Liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành, vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo V và D trích ra một số tiền mà V và D có được do lừa đảo trên mạng chuyển cho bị cáo L để bị cáo L mua ma túy về cả ba bị cáo cùng sử dụng. Bị cáo D là người có vai trò quan trọng nhất trong vụ án. Bị cáo D không trực tiếp mua ma túy nhưng lại là người đề xuất, khởi xướng việc trích số tiền mà bị cáo D và bị cáo V có được do lừa đảo trên mạng để mua ma túy, D có nhân thân xấu. Do đó, D sẽ có mức hình phạt cao hơn bị cáo L và bị cáo V.

Bị cáo L là người trực tiếp đi mua ma túy và bản thân cũng có nhân thân xấu nên sẽ có mức hình phạt cao hơn bị cáo V. Đối với bị cáo V là người liên lạc với L và chuyển tiền cho L để L mua ma túy, xét V là người thực hành

không tích cực bằng bị cáo D và bị cáo Linh, bên cạnh đó V có nhân thân tốt nên xét cho bị cáo V có mức hình phạt thấp hơn bị cáo D và bị cáo Linh.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 1097/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 nỏ thủy tinh tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng đen, biển số 38P1 – 373.31, xe trên do Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, L dùng xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với người đàn ông tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở Quận H, thành phố Hồ Chí Minh bán ma túy cho L, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, phát hiện xử lý sau.

Đối với hành vi lừa đảo qua mạng của D và V, hiện Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã khởi tố đang điều tra theo thẩm quyền.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **01 năm 04 (bốn) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **01 (một) năm (hai) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Quang V **01 năm (một)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 1097/KLGD-PC09 và 01 nổ thủy tinh;

Tịch thu 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng đen, biển số 38P1 – 373.31.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự Long Khánh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Phan Quang V và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Lê Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Như Nga

Nguyễn Thế Nam

Lê Thị Hoa

